

Số: **09** /2016/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **13** tháng **4** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều tại bản Quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 65/TTr-STNMT ngày 28/3/2016 và Thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 39/BC-STP ngày 30/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều tại bản Quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 thành:

“Điều 4. Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại trong trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh tại Điểm a Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014:

1. Trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh chi phí đã đầu tư vào đất thì người sử dụng đất có trách nhiệm kê khai lại các chi phí thực tế đã thực hiện. Trên cơ sở nội dung kê khai, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức, cá nhân khác có liên quan kiểm tra, xác minh các khoản chi phí quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại tại thời điểm thu hồi đất.

2. Đối với trường hợp đất nhận khoán để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối quy định tại điểm d khoản 1 Điều 76 Luật Đất đai ngày 29/11/2013 mà không có hồ sơ, chứng từ chứng minh chi phí đã đầu tư vào đất, mức bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất bằng 30% giá đất bồi thường cho loại đất cùng mục đích sử dụng tại thời điểm thu hồi đất.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 thành:

“1. Mức bồi thường đối với mộ đất cho tất cả các công đoạn, thủ tục để di chuyển mộ vào nghĩa trang mới:

a) Mộ chưa được cải táng:

- Có thời gian hunh táng dưới 1 (một) năm là: 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*)/01 mộ;

- Có thời gian hunh táng từ đủ 1 (một) năm đến dưới 2 (hai) năm là: 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*)/01 mộ;

- Có thời gian hunh táng từ đủ 2 (hai) năm đến đủ 3 (ba) năm là: 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*)/01 mộ;

- Có thời gian hunh táng trên 3 (ba) năm là: 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*)/01 mộ.

b) Mộ đã được cải táng là: 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*)/01 mộ.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 thành:

“Điều 24. Xử lý bồi thường, hỗ trợ một số trường hợp cụ thể

1. Người bị thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở đến nơi ở mới mà không còn chỗ ở nào khác thì trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới được bố trí nhà ở tạm hoặc được hỗ trợ tiền thuê nhà ở là 06 (sáu) tháng, với mức 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*)/01 tháng.

2. Hỗ trợ nhà, công trình xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về tài sản

a) Nhà, công trình xây dựng hợp pháp trên đất được giao, cho thuê có thời hạn, tại thời điểm thu hồi đất đã hết thời gian được giao đất, cho thuê đất mà không

được cấp có thẩm quyền gia hạn do vi phạm quy hoạch thì được hỗ trợ tối đa bằng 80% mức bồi thường về nhà, công trình xây dựng theo quy định;

b) Nhà, công trình tự ý xây dựng trên đất không được cấp có thẩm quyền giao hoặc cho thuê; xây dựng không đúng với mục đích sử dụng đất, với giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật mà tại thời điểm xây dựng chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, không vi phạm hành lang bảo vệ công trình được hỗ trợ tối đa bằng 80% mức bồi thường về nhà, công trình xây dựng theo quy định.

Trường hợp đã có văn bản đình chỉ xây dựng của cấp có thẩm quyền hoặc xây dựng sau thời điểm thông báo thu hồi đất thì khi Nhà nước thu hồi đất không được hỗ trợ; người có tài sản tự phá dỡ và chịu mọi chi phí phá dỡ.

3. Đối với vật nuôi là thủy sản nuôi trồng trên đất sử dụng không hợp pháp mà tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch thì được hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường quy định tại Điều 11 Quy định này. Trường hợp nuôi trồng thủy sản sau khi đã có thông báo thu hồi đất thì không được hỗ trợ, người có tài sản phải tự tháo dỡ, di chuyển và chịu mọi chi phí.

4. Đối với cây cối, hoa màu trồng trên đất sử dụng không hợp pháp được hỗ trợ công chặt hạ, di chuyển, mức hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường theo quy định; trường hợp trồng sau khi có thông báo thu hồi đất thì không được hỗ trợ.

5. Hỗ trợ đất tự khai hoang cải tạo để sản xuất nông nghiệp bằng 10.000 đồng (mười nghìn đồng)/01 m².

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông Vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trong tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *CS*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài nguyên và MT;
- Cục kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, VP/4, 5;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch